TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **350**/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 29/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 373/2025/VDS-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1991; CCCD số: 046091006260; địa chỉ: 3 C, phường T, thành phố H.

- Chị Hoàng Thị Nhật H, sinh năm 1994; CCCD số: 046194011297; địa chỉ: B Đ, phường T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trường S và chị Hoàng Thị Nhật H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 11/04/2023 (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H). Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm, đời sống hôn nhân không hòa hợp. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa anh S, chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trường S và chị Hoàng Thị Nhật H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trường S và chị Hoàng Thị Nhật H xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Vân Đ, sinh ngày 27/5/2023. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng Vân Đ cho chị Hoàng Thị Nhật H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Trường S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn); thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đan thành N, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Trường S và chị Hoàng Thị Nhật H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trường S và chị Hoàng Thị Nhật H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trường S và chị Hoàng Thị Nhật H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Vân Đ, sinh ngày 27/5/2023 cho chị Hoàng Thị Nhật H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Trường S cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn); thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đan thành N, đủ 18 tuổi.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Trường S và chị Hoàng Thị Nhật H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trường S và chị Hoàng Thị Nhật H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh S và chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001228 ngày 4 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh S, chị H đã nộp đủ.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố H;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- UBND P. Th, TP. H
(ĐKKH số: 27, ngày 11/4/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng